

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 310/2025/DS-PT
Ngày: 19-5-2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương;
Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 821/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Số B, T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/10/2024).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị K, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Ngô Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Đình H trình bày:

Ông S với bà Ngô Thị K có mối quan hệ quen biết là bạn hàng mua bán xoài keo với nhau. Ngày 01/10/2024 bà K ghi sổ chốt nợ ông S tổng cộng số tiền mua xoài keo cũ và mới là 148.920.000 đồng (bà K chỉ viết chữ, không ký tên), cam kết miệng trong vòng 07 ngày sẽ thanh toán đủ một lần.

Đến hạn trả nợ nhưng bà K không trả, viện lý do chưa gom đủ tiền, cho đến ngày 14/10/2024 bà K mới trả cho ông S được số tiền 25.000.000 đồng, ngày 18/10/2024 trả thêm số tiền 25.000.000 đồng, tổng cộng bà K đã trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 98.920.000 đồng thì không tiếp tục trả nữa. Ông S đã nhiều lần liên hệ với bà K yêu cầu trả nợ nhưng bà K không hợp tác.

Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị K trả lại cho ông S số tiền mua xoài keo còn thiếu là 98.920.000 đồng, trả làm một lần, ông S không yêu cầu tính lãi.

* Theo tờ tự khai ngày 05/12/2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Ngô Thị K trình bày:

Bà là chủ vừa Kiều L có giao dịch mua xoài keo của ông Nguyễn Thái S từ ngày 21/9/2024 đến ngày 29/9/2024. Cộng luôn toa hàng còn nợ của năm 2023, tổng cộng số tiền mua xoài keo bà còn nợ ông S là 148.920.000 đồng. Nên vào ngày 01/10/2024 bà có ghi toa chốt nợ với ông S là 148.920.000 đồng. Sau đó, đến ngày 14 và ngày 18 tháng 10 năm 2024 bà có chuyển trả cho ông S mỗi lần là 25.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng bà đã trả cho ông S được 50.000.000 đồng, hiện bà còn nợ lại 98.920.000 đồng. Khi bà làm toa xác nhận nợ cho ông S thì bà và ông S hoàn toàn không có việc thỏa thuận trong vòng 07 ngày bà thanh toán đủ một lần cho ông S. Theo nguyên tắc thanh toán thì khi nào bà nhận được tiền thanh toán của những nơi bà bỏ sỉ thì bà mới gom tiền trả lại cho ông S, từ trước đến nay bà cũng trả tiền cho ông S như vậy. Nhưng lần này do hàng của ông S không đạt yêu cầu, ông S có nhờ bà bán dùm 02 lô hàng xoài keo này, do hàng xấu nên hàng bán ra chậm dẫn đến việc bà chưa gom được tiền của những nơi bà bỏ sỉ nên bà chưa trả được tiền cho ông S.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, bà đồng ý trả cho ông S số tiền còn nợ lại 98.920.000 đồng. Bà xin trả dần mỗi tháng là 7.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Đình H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trên, yêu cầu bà K phải trả lại cho ông S số tiền mua xoài keo còn thiếu là 98.920.000 đồng, trả làm một lần, không đồng ý với ý kiến xin trả dần của bà K. Bà K có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái S.

Buộc bà Ngô Thị K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thái S số tiền 98.920.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 12/02/2025, bị đơn Ngô Thị K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Người đại diện nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu được trả nợ dần từng lần, mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu xin trả theo từng lần, mỗi tháng 7.000.000 đồng của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và không có căn cứ, là thiệt thòi quyền lợi của nguyên đơn nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn Ngô Thị Kiều nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định và đúng thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn Ngô Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt bà K.

[2] Về nội dung xét kháng cáo của bị đơn Ngô Thị K:

Theo đơn kháng cáo, bị đơn Ngô Thị K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với lý do: Việc mua bán xoài giữa nguyên đơn và bị đơn là trả dần theo từng lần; các bên chưa đối chiếu công nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền 98.920.000 đồng là chưa có cơ sở. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/5/2025, bà K yêu cầu được trả nợ dần theo từng lần, mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Nhận thấy, theo tự khai của bà Ngô Thị K ngày 05/12/2024 (bút lục 28), bà K trình bày: “... bà là chủ vừa Kiều L có giao dịch mua xoài keo của ông Nguyễn Thái S từ ngày 21/9/2024 đến 29/9/2024, cộng luôn toa cũ năm 2023, tổng cộng số tiền còn nợ là 148.920.000 đồng. Nên ngày 01/10/2024 bà K có ghi toa chốt nợ với ông S số tiền nợ là 148.920.000 đồng...”. Như vậy, bà K thừa nhận số tiền mua bán xoài còn nợ ông S là 148.920.000 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi chốt số nợ 148.920.000 đồng, hai bên cùng khai thống nhất là bà K chuyển khoản trả tiền cho ông S hai lần được 50.000.000 đồng nên còn nợ 98.920.000 đồng. Bà K trình bày, giữa bà và ông S thanh toán tiền mua bán xoài theo từng đợt nhưng không được ông S thừa nhận và lời khai này cũng không phù hợp với chính lời khai của bà, bởi lẽ trong số tiền nợ trên có cả số tiền mua bán xoài còn nợ của toa cũ năm 2023. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà K trả số tiền còn nợ ông S là 98.920.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu trả dần mỗi tháng 7.000.000 đồng của bà K là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà K kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không được chấp nhận, từ đó giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà K không được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Về ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ngô Thị K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái S.

Buộc bà Ngô Thị K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thái S số tiền 98.920.000 đồng.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bà K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án chậm theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị K phải chịu 4.946.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Thái S tiền 2.473.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016212 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm số 0016485 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như bà K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Nguyệt